

CÔNG TY CỔ PHẦN XMECAD VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XMECAD VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: XMECAD VIET NAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: XMECAD.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108403621

3. Ngày thành lập: 14/08/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 24, ngách 158/2/13 Ngọc Hà, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0969110660

Fax:

Email: xmecad@gmail.com

Website: www.xmecad.com

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
2.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
3.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
4.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
5.	Xây dựng công trình công ích	4220
6.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
7.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
8.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
9.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
10.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
11.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
12.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
13.	Phá dỡ	4311
14.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
15.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
16.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
17.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
18.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591

19.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
20.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
21.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649
22.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
23.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
24.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
25.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày ; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) ; - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
26.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
27.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
28.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
29.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
30.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813

31.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn kiến trúc gồm: thiết kế và phác thảo công trình; lập kế hoạch phát triển đô thị và kiến trúc cảnh quan; - Thiết kế máy móc và thiết bị; - Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống, kiến trúc giao thông - Thiết kế quy hoạch xây dựng - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng	7110(Chính)
32.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác; - Dịch vụ thiết kế đồ thị; - Hoạt động trang trí nội thất.	7410
33.	Xây dựng nhà các loại Chi tiết: - Thi công xây dựng công trình; - Giám sát thi công xây dựng công trình;	4100
34.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
35.	Sản xuất lò nung, lò luyện và lò nung	2815
36.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
37.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
38.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
39.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
40.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn; - Sản xuất sản phẩm khác còn lại bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	VŨ THANH HẢI	Thôn An Quang 1, Xã Yên Phúc, Huyện ý Yên, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	270.000	2.700.000.000	90,000	036087002023	
			Tổng số	270.000	2.700.000.000	90,000		
2	ĐỖ THỊ DINH	Căn 1603 N01, số 87 Lĩnh Nam, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	15.000	150.000.000	5,000	036190005583	
			Tổng số	15.000	150.000.000	5,000		
3	PHẠM THỊ THU	Thôn 4, Xã Hà Phú, Huyện Hà Trung, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	15.000	150.000.000	5,000	173309408	
			Tổng số	15.000	150.000.000	5,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: VŨ THANH HẢI

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 27/08/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 036087002023

Ngày cấp: 21/04/2016

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn An Quang 1, Xã Yên Phúc, Huyện ý Yên, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn An Quang 1, Xã Yên Phúc, Huyện ý Yên, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội